TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/DS-ST
Ngày 16 – 8 – 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Trịnh Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th B, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2023/QĐXXST–DS ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S (S);

Địa chỉ trụ sở: Số 266 – 268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L – Chuyên viên khách hàng cá nhân – Phòng giao dịch Th B, Chi nhánh Cà Mau – Văn bản ủy quyền /2023/UQ-PGDTB ngày 01/8/2023.

Địa chỉ cư trú: Số 60, L, Khóm 1, thị trấn Th B, huyện Th B, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Minh K, sinh năm 1974;

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã TL, huyện Th B, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/2023 và bản khai ngày 15/8/2023 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/3/2022 ông Phạm Minh K đã ký hợp đồng tín dụng số 00344-00707 vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Th B (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền vay 70.000.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 1,8%/tháng (cho vay trả góp hàng ngày), số tiền thanh toán mỗi kỳ là 296.100 đồng, riêng kỳ cuối là 260.381 đồng, biện pháp bảo đảm cho vay tín chấp. Trong quá trình vay ông K đã trả được 188 kỳ với tổng số tiền là 55.666.800 đồng, trong đó vốn 47.864.800 đồng, lãi 7.802.100 đồng. Ngày 10/10/2022 khoản vay của ông K đã đến hạn thanh toán nhưng ông K vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay để phát sinh nợ quá hạn cho Ngân hàng, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang nợ quá hạn từ ngày 10/10/2022. Tính đến ngày 16/8/2023 ông K còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng 39.378.600 đồng, trong đó tiền vốn 22.135.200 đồng, lãi trong hạn 3.589.900 đồng, lãi quá hạn 13.653.500 đồng. Đại diện Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 39.378.600 đồng (vốn 22.135.200 đồng, lãi trong hạn 3.589.900 đồng, lãi quá hạn 13.653.500 đồng) và khoản lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Phạm Minh K, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng ông K không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đại diện Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Phạm Minh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện Ngân hàng và ông K.

[2] Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện ông Phạm Minh K để yêu cầu trả lại số tiền vay theo hình thức hợp đồng tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện tại giấy đề nghị vay vốn ngày 08/3/2022, giấy nhận nợ số 01 ngày 18/3/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Phạm Minh K thực hiện ký kết hợp đồng giao dịch theo hình thức hợp đồng tín dụng là thực tế có xảy ra. Theo hợp đồng tín dụng số 00344-00707 ngày 18/3/2022, ông K đã ký vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Th B số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 1,8%/tháng (cho vay trả góp hàng ngày), số tiền thanh toán mỗi kỳ là 296.100 đồng, riêng kỳ cuối là 260.381 đồng, biện pháp bảo đảm cho vay tín chấp. Sau khi vay ông K đã trả được 188 kỳ với tổng số tiền là 55.666.800 đồng, trong đó vốn đã trả 47.864.800 đồng, lãi

đã trả 7.802.100 đồng, khoản vay còn lại ông K không thanh toán nợ đúng như cam kết với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông K thanh toán nợ tính đến ngày 19/4/2023 là 34.398.600 đồng (vốn 22.135.200 đồng, lãi trong hạn 3.589.900 đồng, lãi quá hạn 8.673.500 đồng) nhưng ông K vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay để phát sinh nợ quá hạn cho Ngân hàng. Tính đến ngày 16/8/2023 ông K còn nợ Ngân hàng số tiền 39.378.600 đồng (vốn 22.135.200 đồng, lãi trong hạn 3.589.900 đồng, lãi quá hạn 13.653.500 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy việc ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Ngân hàng, vi phạm hợp đồng nên ông K phải chịu trách nhiệm đối với hợp đồng đã ký kết là phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với tổng số tiền 39.378.600 đồng như Ngân hàng đã yêu cầu là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với nội dung của Án lệ số 08/2016/AL nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.968.930 đồng (39.378.600 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Buộc ông Phạm Minh K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 39.378.600 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm đồng) (vốn 22.135.200 đồng, lãi trong hạn 3.589.900 đồng, lãi quá hạn 13.653.500 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 00344-00707 ngày 18/3/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Phạm Minh K cho đến khi ông K thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng 860.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003595 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th B.

- Ông Phạm Minh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.968.930 đồng (một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm ba mươi đồng); ông K chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, ông K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th B;
- THA huyện Th B;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tiêu Hồng Phượng